



yīn xiàng

音像

noun · audio and video

Example Sentence

tā shuō huà de shēng yīn xiàng chàng gē sì de hěn hǎo tīng
她说话的声 音 像 唱 歌似的，很好听。

Her voice sounds like singing, which is very pleasant.

Trace each character, then write the word on your own.

音	音	音	音	音	音	音	音	音	音	音
音										

像	像	像	像	像	像	像	像	像	像	像
像	像	像	像	像						
